CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH

Vietravel®
YOUR JOURNEY - YOUR VALUE

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Trụ sở chính: 190 Pasteur, P. Xuân Hòa, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: (028) 38 668 999

Số: 49 - CBTT/ HĐQT-VP

V/v/Re: Báo cáo kết quả giao dịch cổ phiếu VTR/ Report on the results of transactions in VTR shares.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 10 năm 2026

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH VIETRAVEL

Digitally signed by CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH VIETRAVEL
DN: C=VN, S=THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH, CN=CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH VIETRAVEL, OID.0.9.2342.19200300.100.1.1=MST:0300465937
Reason: I am the author of this document
Location:
Date: 2026.10.26 16:47:50+07'00'
Foxit PDF Reader Version: 2023.3.0

CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG
EXTRAORDINARY INFORMATION DISCLOSURE

***Kính gửi/To*: Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội/ *Hanoi Stock Exchange*.**

1. Tên công ty/*Name of company*: Công ty Cổ phần Du lịch Vietravel/ *Vietravel Tourism Joint Stock Company*

- Mã chứng khoán/ *Stock code:* VTR
- Địa chỉ / *Address*: 190 Pasteur, Phường Xuân Hòa, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam/ *190 Pasteur Street, Xuan Hoa Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam.*
- Điện thoại/ *Telephone*: 028 9999 8686 - Fax: 028 3829 9142
- E-mail: vtr-thongtin@vietravel.com
- Loại thông tin công bố/ *Type of information disclosure*:

Định kỳ/ *Periodic*	☐	Bất thường/ *Extraordinary*	☒	24 giờ/ *24 hours*	☐	Theo yêu cầu/ *Upon request*	☐

2. Nội dung thông tin công bố / *Contents of disclosure:*

Báo cáo kết quả giao dịch cổ phiếu VTR của người nội bộ/ Report on the results of share transactions of an internal person regarding VTR shares.

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty tại website của Công ty, theo đường dẫn https/*This information has been disclosed on the Company's official website at the following link*://www.vietravel.com/vn/thong-tin-co-dong.aspx

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố/ *We hereby certify that the above-disclosed information is true and accurate, and we take full legal responsibility for the contents of the disclosed information.*

***Nơi nhận/Recipients*:**
- *Như trên/Above;*
- *Lưu Vp.HĐQT/BOD office*

NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CÔNG BỐ THÔNG TIN
PERSON AUTHORIZED TO DISCLOSE INFORMATION

M.S.D.N: 0300465937 - C.T.C.P - CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH VIETRAVEL - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

ĐỖ THANH HÙNG

Phụ lục XV
Appendix XV
BÁO CÁO KẾT QUẢ GIAO DỊCH CỔ PHIẾU/CHỨNG CHỈ QUỸ/CHỨNG QUYỀN CÓ BẢO ĐẢM CỦA NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN
REPORT ON RESULTS OF TRANSACTION IN SHARES/FUND CERTIFICATES/COVERED WARRANTS OF INTERNAL PERSON AND AFFILIATED PERSON
(Ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)
(Promulgated with the Circular No 96/2020/TT-BTC on November 16, 2020 of the Minister of Finance)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc.
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom – Happiness.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 10 năm 2026

BÁO CÁO
Kết quả giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ
REPORT ON RESULTS OF TRANSACTION IN SHARES OF INTERNAL PERSON AND AFFILIATED PERSONS OF INTERNAL PERSON

Kính gửi:
- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán;
- Công ty CP Du lịch Vietravel.

To:
- *The State Securities Commission;*
- *Ha Noi Stock Exchange;*
- *Vietravel Tourism Joint Stock Company.*

1. Thông tin về cá nhân thực hiện giao dịch/ *Information on individual conducting the transaction:*
- Họ và tên cá nhân/Name *of individual:* La Huệ
- Quốc *tịch/Nationality:* Việt Nam/ *Vietnam*
- Số CMND, Hộ chiếu, Thẻ căn cước/ *Number of ID card/Passport*:
- Địa chỉ liên hệ/*Contact address:*
- Điện thoại/*Telephone:* ..... Fax: ..... Email: …… Website: …….
- Chức vụ hiện nay tại công ty đại chúng hoặc mối quan hệ với công ty đại chúng/ *Current position in the public company or relationship with the public company*: Kế toán trưởng/ *Chief Accountant.*

2. Thông tin về người nội bộ của công ty đại chúng là người có liên quan của cá nhân thực hiện giao dịch/ *Information of internal person of the public company who is the affiliated person of individual executing the transaction:* Không áp dụng / Not applicable
- Họ và tên người nội bộ/Name of internal person:
- Quốc tịch/Nationality:
- Số CMND, Hộ chiếu, Thẻ căn cước/ID card/Passport No.:
- Địa chỉ thường trú/Permanent address:
- Điện thoại liên hệ/Telephone: Fax Email:
- Chức vụ tại công ty đại chúng, công ty quản lý quỹ tại ngày cá nhân/tổ chức nêu tại mục

1 đăng ký giao dịch/Position in the public company, the fund management company on the date when the individual/organisation mentioned in item 1 registers for the transaction:

- Chức vụ hiện nay tại công ty đại chúng /Current position in the public company:

- Mối quan hệ giữa cá nhân/tổ chức thực hiện giao dịch với người nội bộ/ Relationship of individual/organisation executing transaction with internal person:

- Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu mà người nội bộ đang nắm giữ/Number, ownership percentage of shares by the internal person:

3. Mã chứng khoán giao dịch/*Securities code: VTR*

4.Các tài khoản giao dịch có cổ phiếu/chứng chỉ quỹ/chứng quyền có bảo đảm nêu tại mục 3/ *Trading accounts having shares/fund certificates/covered warrants as mentioned at item 3:*

5. Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu nắm giữ trước khi thực hiện giao dịch/Number, *ownership percentage of shares held before the transaction:* 83.791 cổ phiếu/ *shares*; 0,13%

6. Số lượng cổ phiếu/chứng chỉ quỹ/chứng quyền có bảo đảm đăng ký mua/bán/cho/được cho/tặng/được tặng/thừa kế/chuyển nhượng/nhận chuyển nhượng */Number of shares/fund certificates/covered warrants registered to purchase/sell/present/be presented/donate/ be donated/ inherit/ transfer/be transferred:*

- Loại giao dịch đăng ký (mua/bán/cho/được cho/tặng/được tặng/thừa kế/ chuyển nhượng/nhận chuyển nhượng)/Type *of transaction registered (to purchase/sell/present/be presented /donate/be donated/inherit/transfer/be transferred): mua/ purchase*

- Số lượng cổ phiếu/chứng chỉ quỹ/chứng quyền có bảo đảm đăng ký giao dịch/Number *of shares/fund certificates/covered warrants registered for trading: 100.000 cổ phiếu/ shares.*

7. Số lượng cổ phiếu/chứng chỉ quỹ/chứng quyền có bảo đảm đã giao dịch (mua /bán/ cho/được cho/tặng/được tặng/thừa kế/chuyển nhượng/nhận chuyển nhượng/hoán đổi*)/Number of shares/fund certificates/covered warrants being traded (purchase/sell/present/be present/donate/ be donated/inherit/transfer/be transferred/swap).*

- Loại giao dịch đã thực hiện (mua/ bán/ cho/ được cho/ tặng/ được tặng/ thừa kế/ chuyển nhượng/ nhận chuyển nhượng/ hoán đổi)/Type *of transaction executed (to purchase/sell/present/be presented/donate/be donated/inher it/transfer/be transferred/swap): mua/ purchase*

- Số lượng cổ phiếu/chứng chỉ quỹ/chứng quyền có bảo đảm đã giao dịch/ *Number of shares/fund certificates/covered warrants traded: 57.500 cổ phiếu/ shares*

8. Giá trị đã giao dịch (tính theo mệnh giá)/the *value of executed transaction (calculated based on par value): 575.000.000 VND.*

9. Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu/chứng chỉ quỹ/chứng quyền có bảo đảm nắm giữ sau khi thực hiện giao dịch của người thực hiện giao dịch/Number, *ownership percentage of shares/fund certificates/covered warrants after the transaction held by the person executing the transaction: 141.291 cổ phiếu/ shares; 0,21%.*

Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu/chứng chỉ quỹ/chứng quyền có bảo đảm nắm giữ sau khi thực hiện giao dịch của người thực hiện giao dịch và người có liên quan/Number, ownership percentage of shares/fund certificates/covered warrants after the transaction of the executor and affiliated person: *141.291 cổ phiếu/ shares; 0,21%.*

10. Số lượng, tỷ lệ chứng khoán cơ sở dự kiến nắm giữ sau khi thực hiện chứng quyền có bảo đảm */Number, ownership percentage of underlying securities held after trading the covered warrants* *: Không áp dụng / Not applicable.

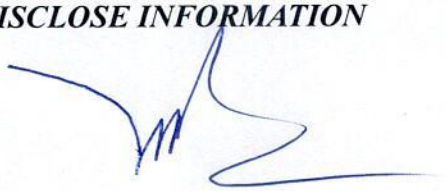
11. Phương thức giao dịch/ *Method of transaction:* Giao dịch thỏa thuận / *Put-through transaction.*

12. Thời gian thực hiện giao dịch/ *Trading time:* 23/09/2026 – 22/10/2026.

13. Lý do không hoàn tất giao dịch (trường hợp không thực hiện hết số lượng đăng ký)/The *reason for not completing the transaction (in case all of the registered amount not being executed):* Do chưa thỏa thuận được mức giá phù hợp cho toàn bộ số cổ phiếu đăng ký mua / *Due to the inability to agree on a suitable price for the entire registered share purchase.*

*: *Số lượng, tỷ lệ chứng khoán cơ sở nắm giữ tại ngày báo cáo kết quả giao dịch/Number, ownership percentage of underlying securities held on the day of reporting the transaction results:*

CÁ NHÂN BÁO CÁO/*INDIVIDUAL TO DISCLOSE INFORMATION*



LA HUỆ